

95/2026 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Depths.

Source: VietNam Maritime And Waterway Administration, Notice No. 82/2026/TBHH-CHHĐTVN

Chart - VN50008 [*previous update 86/2026*]

Replace	depth, 7 ₅ , with depth, 8 ₅	20°49.862'N 106°47.325'E
	depth, 7, with depth, 8 ₅	20°49.934'N 106°47.196'E
	depth, 8 ₅ , with depth, 9 ₅	20°49.810'N 106°47.296'E
	depth, 8 ₅ , with depth, 9 ₅	20°49.916'N 106°47.123'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

95/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Độ sâu .

Nguồn: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Thông báo số 82/2026/TBHH-CHHĐTVN

Hải đồ - VN50008 [*Cập nhật trước 86/2026*]

Thay	độ sâu, 7 ₅ , bằng độ sâu, 8 ₅	20°49.862'N 106°47.325'E
	độ sâu, 7, bằng độ sâu, 8 ₅	20°49.934'N 106°47.196'E
	độ sâu, 8 ₅ , bằng độ sâu, 9 ₅	20°49.810'N 106°47.296'E
	độ sâu, 8 ₅ , bằng độ sâu, 9 ₅	20°49.916'N 106°47.123'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)